

Số: /QĐ-BNN-TL

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa, thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước

BỘ TRƯỞNG BỘ NÔNG NGHIỆP VÀ PHÁT TRIỂN NÔNG THÔN

Căn cứ Nghị định số 105/2022/NĐ-CP ngày 22/12/2022 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13; Luật số 62/2020/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng; Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo Luật số 03/2022/QH15; Luật đấu thầu số 43/2013/QH13; Luật Thủy lợi số 08/2017/QH14;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: Số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/3/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng; số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 về quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; số 63/2014/NĐ-CP ngày 26/6/2014 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ các Thông tư của Bộ Xây dựng: Số 10/2021/TT-BXD ngày 25/8/2021 hướng dẫn một số điều và biện pháp thi hành Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 1 năm 2021 và Nghị định số 46/2016/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ; số 11/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 hướng dẫn một số nội dung xác định và quản lý chi phí đầu tư xây dựng; số 12/2021/TT-BXD ngày 31/8/2021 về việc ban hành định mức xây dựng; số 13/2021/TT-BXD hướng dẫn phương pháp xác định các chỉ tiêu kinh tế kỹ thuật và đo bóc khối lượng công trình;

Căn cứ các Quyết định của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: Số 3233/QĐ-BNN-KH ngày 21/7/2021 về việc phê duyệt chủ trương đầu tư, số 4351/QĐ-BNN-TCTL ngày 10/11/2021 về việc phê duyệt nhiệm vụ, dự toán khảo sát, lập báo cáo nghiên cứu khả thi; số 1421/QĐ-BNN-KH ngày 07/4/2023 về việc điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Căn cứ các văn bản của UBND tỉnh Thanh Hóa: Số 9204/UBND-NN ngày 29/6/2023 về việc tham gia ý kiến về hồ sơ Báo cáo NCKT, số 9629/UBND-NN ngày 06/7/2023 về việc đề nghị Bộ Nông nghiệp và PTNT giao nhiệm vụ làm chủ đầu tư dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước;

Xét Tờ trình số 91/TTr-BQL2-KHTĐ ngày 28/6/2023 của Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 (Ban 2) về việc thẩm định và phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa thuộc dự án Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn hồ, đập chứa nước (và hồ sơ kèm theo);

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thủy lợi tại Báo cáo thẩm định số 861/BC-TL-ATĐ ngày 12/7/2023 và Vụ trưởng Vụ Kế hoạch.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt "Dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa" với các nội dung chủ yếu sau:

1. Tên dự án thành phần: “Dự án thành phần số 13: Sửa chữa cấp bách đảm bảo an toàn một số hồ chứa tỉnh Thanh Hóa”.

2. Loại, nhóm dự án thành phần; loại và cấp công trình

- Loại dự án thành phần: Dự án đầu tư xây dựng công trình phục vụ nông nghiệp và phát triển nông thôn.

- Nhóm dự án thành phần: Nhóm C.

- Loại công trình: Công trình nông nghiệp và phát triển nông thôn (Công trình thủy lợi).

- Cấp công trình:

+ Hồ Đầm Đầm (đập, tràn, cống; nhà, đường quản lý vận hành): Cấp IV;

+ Đập, tràn, cống hồ Cống Khê: Cấp II;

+ Đường quản lý vận hành hồ Cống Khê: Cấp IV.

3. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và PTNT.

4. Tên đơn vị lập dự án đầu tư: Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2 (Ban 2).

5. Tên chủ đầu tư dự án thành phần từ giai đoạn thực hiện dự án và kết thúc xây dựng: Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa.

6. Tư vấn khảo sát, lập Báo cáo nghiên cứu khả thi (NCKT): Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi thuộc liên danh Viện Thủy công
- Trung tâm Khoa học và Triển khai kỹ thuật thủy lợi – Tổng Công ty tư vấn

xây dựng Thủy lợi Việt Nam – CTCP – Công ty TNHH Nam Việt – Viện đào tạo và khoa học ứng dụng Miền Trung - Công ty Cổ phần tư vấn và xây dựng An Thịnh (Liên danh THUY CONG - CRA - HEC - NAMVIET - IEAS – ANTHINH).

7. Mục tiêu, quy mô đầu tư

7.1. Mục tiêu đầu tư: Đảm bảo an toàn công trình, vùng hạ du các đập, hồ chứa Đầm Đòm, Cống Khê; phát huy tối đa nhiệm vụ thiết kế công trình; chủ động trong công tác quản lý vận hành và nâng cao khả năng ứng phó khi có tình huống khẩn cấp.

7.2. Quy mô đầu tư:

a) Hồ Đầm Đòm:

- Đập đất: Hoàn thiện mặt cắt đập theo quy chuẩn, tiêu chuẩn kỹ thuật hiện hành, đảm bảo điều kiện ổn định công trình và nâng cao khả năng chống lũ; gia cố mặt đập, mái thượng lưu; trồng cỏ bảo vệ, làm rãnh thoát nước, áp mái hạ lưu;

- Tràn xả lũ: Bọc bê tông cốt thép (BTCT) ngưỡng tràn và dốc nước; làm mới tiêu năng sau tràn,...;

- Cống lấy nước: Phá dỡ cống cũ, xây dựng cống mới tại vị trí cống cũ; làm mới bể tiêu năng; tại cửa vào bố trí lưới chắn rác và phai sửa chữa, cửa ra bố trí nhà van, lắp đặt van điều tiết;

- Đường quản lý vận hành: Gia cố 210m tuyến đường hiện trạng bằng bê tông M250.

b) Hồ Cống Khê:

- Đập đất: Tôn cao tường chắn sóng lên 20cm bằng BTCT M250.

- Cống lấy nước: Phá bỏ, xây lại nhà tháp cống và cầu công tác; gia cố thân cống bằng phương pháp luồn ống thép vào trong lòng cống cũ, dùng vữa bê tông chèn ngoài ống thép; bố trí nhà van điều tiết, bể tiêu năng tại cửa ra...;

- Tràn xả lũ: Phá bỏ cầu cũ qua kênh dẫn vào tràn, làm lại cầu mới với mặt cầu rộng 5m, chiều dài cầu 33m; gia cố cửa vào tràn;

- Đường quản lý vận hành: Gia cố 2 tuyến đường hiện trạng với tổng chiều dài 1.738m bằng bê tông M250;

- Thiết bị quan trắc, giám sát: Lắp đặt thiết bị quan trắc chuyên vị (móc cơ sở, móc mặt); thiết bị quan trắc thấm; trạm đo mực nước kết hợp đo mưa tự động;...

8. Địa điểm xây dựng và diện tích đất sử dụng

- Địa điểm xây dựng: Tỉnh Thanh Hóa.

- Diện tích đất sử dụng: Không.

9. Số bước thiết kế, danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng

- Số bước thiết kế: 2 bước (thiết kế cơ sở, thiết kế bản vẽ thi công).

- Danh mục quy chuẩn, tiêu chuẩn chủ yếu được áp dụng: QCVN 04-05: 2022/BNN&PTNT; TCVN 12845:2020; TCVN 4253-2012; TCVN 8216:2018; TCVN 4054-2005 và các quy chuẩn, tiêu chuẩn hiện hành có liên quan.

10. Giải pháp thiết kế cơ sở chủ yếu

10.1. Hồ Đầm Đòm:

a) Đập đất:

- Đắp áp trực về hạ lưu, mở rộng mặt đập lên 5,0m; gia cố mặt đập bằng Bê tông M250 dày 0,2m, làm gờ chắn bánh đỉnh đập bằng Bê tông M250;
- Gia cố mái thượng lưu bằng BTCT M250 đổ tại chỗ;
- Trồng cỏ bảo vệ mái hạ lưu; thoát nước thân đập kiểu áp mái bằng đá hộc lát khan dày 30cm, dưới lót đá dăm và cát lọc.

b) Trần xả lũ: Giữ nguyên cao trình ngưỡng tràn; phá dỡ khoảng 30cm đá xây ngưỡng tràn cũ, bọc BTCT M300 ngưỡng tràn và dốc nước; làm mới bề tiêu năng và sân sau bằng BTCT M250,...

c) Cống lấy nước:

Phá dỡ cống cũ, xây dựng cống mới tại vị trí cống cũ; kết cấu thân cống bằng ống thép d60cm dày 5mm bọc BTCT M300; cửa vào bằng BTCT M250, bố trí khe lắp lưới chắn rác và phai sửa chữa; cửa ra cống bố trí nhà van bằng BTCT M250 và gạch xây vữa M100, lắp đặt van điều tiết; làm mới bề tiêu năng bằng BTCT M250 nối tiếp vào kênh cũ hiện trạng.

d) Công trình phục vụ quản lý vận hành (Đường quản lý vận hành):

Gia cố tuyến đường hiện trạng với chiều dài 210m theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B: Chiều rộng nền đường 5,0m, mặt đường rộng 3,5m, mỗi bên lề rộng 0,75m; kết cấu mặt đường bằng Bê tông M250 dày 20cm.

10.2. Hồ Cống Khê:

a) Đập đất: Tôn cao tường chắn sóng lên 20cm bằng BTCT M250.

b) Cống lấy nước:

Phá bỏ, xây lại nhà tháp cống và cầu công tác, kết cấu BTCT M250; gia cố thân cống bằng phương pháp luồn ống thép đường kính d500mm vào trong lòng cống cũ, dùng vữa bê tông M250 chèn ngoài ống thép; cửa ra cống bố trí nhà van bằng BTCT M250 và gạch xây vữa M100, lắp đặt van điều tiết; làm mới bề tiêu năng bằng BTCT M250 nối tiếp vào kênh cũ hiện trạng.

c) Trần xả lũ: Phá bỏ cầu cũ qua kênh dẫn vào tràn, làm lại cầu mới bằng BTCT M300 với mặt cầu rộng 5m, chiều dài cầu 33m; gia cố cửa vào tràn bằng BTCT M250 và Bê tông M200.

d) Công trình phục vụ quản lý vận hành:

- Đường quản lý vận hành:

Gia cố 2 tuyến đường hiện trạng dài 1.738m (tuyến 1 dài 385m, tuyến 2 dài 1353m) theo tiêu chuẩn đường giao thông nông thôn cấp B: Chiều rộng nền đường 5,0m, chiều rộng mặt đường 3,5m, mỗi bên lề rộng 0,75m; kết cấu mặt đường bằng Bê tông M250 dày 20cm.

- Thiết bị quan trắc, giám sát:

Lắp đặt mốc đo chuyển vị đập (2 mốc cơ sở, 6 mốc mặt); 10 vị trí quan trắc thấm; 01 trạm đo mực nước kết hợp đo mưa tự động;...

11. Tổng mức đầu tư dự án thành phần

Tổng mức đầu tư: **47.125.000.000 đồng** (Bốn bảy tỷ, một trăm hai lăm triệu đồng), trong đó:

- Chi phí giai đoạn chuẩn bị dự án:	704.000.000	đồng
- Chi phí giai đoạn thực hiện dự án:	46.412.000.000	đồng
+ Chi phí xây dựng:	32.440.000.000	đồng
+ Chi phí thiết bị:	1.341.000.000	đồng
+ Chi phí quản lý dự án:	631.000.000	đồng
+ Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng:	4.104.000.000	đồng
+ Chi phí khác:	779.000.000	đồng
+ Chi phí dự phòng:	7.125.000.000	đồng

(Chi tiết như Phụ lục kèm theo)

12. Nguồn vốn đầu tư: Vốn ngân sách Trung ương do Bộ Nông nghiệp và PTNT quản lý.

13. Thời gian thực hiện dự án: Năm 2023 ÷ 2025.

14. Hình thức tổ chức quản lý dự án: Chủ đầu tư trực tiếp quản lý dự án.

15. Một số lưu ý trong giai đoạn thiết kế bản vẽ thi công

15.1. Khảo sát đầy đủ địa hình, địa chất theo quy định, tính toán lựa chọn giải pháp và phương án thiết kế tối ưu về kinh tế - kỹ thuật, đảm bảo an toàn cho các hạng mục công trình trong dự án thành phần cũng như an toàn cho đập, hồ chứa Đầm Đầm, Công Khê và vùng hạ du đập, trong đó:

- Đánh giá chi tiết hiện tượng thấm, sụt, lún mái hạ lưu đập, khảo sát chi tiết hiện trạng, tính toán chi tiết thủy lực công hồ Công Khê, cập nhật số liệu khí tượng, thủy văn, đánh giá khả năng tháo lũ của tràn hồ Công Khê để bổ sung, điều chỉnh giải pháp sửa chữa nâng cấp (nếu cần thiết);

- Đánh giá hiện trạng cửa vào tràn hồ Công Khê (đoạn từ cầu qua tràn tới ngưỡng tràn) để bổ sung giải pháp gia cố (nếu cần thiết);

- Nghiên cứu kỹ việc bố trí cầu BTCT 4 nhịp qua tràn hồ Đầm Đầm để đảm bảo an toàn cho tràn;

- Rà soát, cập nhật số liệu khí tượng, thủy văn, đánh giá bổ sung an toàn, ổn định tràn hồ Đầm Đầm.

15.2. Có giải pháp thi công phù hợp để hạn chế tối đa ảnh hưởng tới sản xuất và dân sinh, trong đó rà soát xác định cụ thể thời điểm thi công, thông số thiết kế đê quây, vị trí bãi thải phục vụ thi công công hồ Công Khê.

15.3. Nghiên cứu, đánh giá để bổ sung nhà quản lý vận hành hồ Đầm Đầm (nếu cần thiết).

15.4. Khảo sát, lập phương án và xử lý môi (nếu có) trong thân đập.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. UBND tỉnh Thanh Hóa: Chỉ đạo các ban ngành, địa phương và đơn vị có liên quan phối hợp chặt chẽ với Chủ đầu tư trong thực hiện dự án để đảm bảo tiến độ.

2. Ban Quản lý đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2

- Đầu mối, chủ trì tổng hợp trình Bộ điều chỉnh chủ trương đầu tư dự án (nếu có) và tổng hợp báo cáo Bộ các nội dung liên quan đến toàn bộ dự án đảm bảo tính tổng thể, đồng bộ trong đầu tư toàn dự án;

- Hoàn chỉnh hồ sơ Báo cáo NCKT theo nội dung được duyệt tại Quyết định này và các ý kiến được nêu trong Báo cáo kết quả thẩm định của Cục Thủy lợi; cung cấp các hồ sơ, tài liệu có liên quan ở giai đoạn chuẩn bị dự án cho Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa để triển khai các bước tiếp theo;

- Lập hồ sơ nghiệm thu, trình duyệt quyết toán và lưu giữ hồ sơ giai đoạn chuẩn bị dự án theo đúng các quy định hiện hành.

3. Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa: Thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Chủ đầu tư, chịu trách nhiệm triển khai các bước tiếp theo đúng quy định hiện hành.

4. Cục Thủy lợi: Thực hiện nhiệm vụ cơ quan chủ trì thẩm định và cơ quan chuyên môn về xây dựng, thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước giúp Bộ trưởng hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra Chủ đầu tư tổ chức quản lý, thực hiện dự án theo quy định hiện hành.

5. Vụ Kế hoạch, Vụ Tài chính và các đơn vị thuộc Bộ: Chịu trách nhiệm xử lý các công việc liên quan đến quá trình thực hiện dự án theo chức năng nhiệm vụ được giao.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Cục trưởng Cục Thủy lợi, Vụ trưởng Vụ Kế hoạch, Vụ trưởng Vụ Tài chính, Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư và Xây dựng Thủy lợi 2, Giám đốc Ban Quản lý Đầu tư xây dựng các công trình Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Thanh Hóa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- BT. Lê Minh Hoan (để b/c);
- Vụ KH, Vụ TC;
- Sở NN và PTNT tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, TL. (15b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Nguyễn Hoàng Hiệp